

## ROLE AND ORIENTATION OF INFORMATION TECHNOLOGY APPLICATION IN EDUCATION OF NATIONAL DEFENSE AND SECURITY FOR STUDENTS IN THE CURRENT PERIOD

Tran Hoang Tinh\*, Duong Thi Thanh Mai

TNU - Center for National Defense and Security Education

ARTICLE INFO	ABSTRACT
<b>Received:</b> 08/4/2022	Advances in science and technology, especially achievements from the 4th Industrial Revolution, are affecting strongly on defense and security education for students at the centers. This article focuses on researching the role and orientation of information technology application in defense and security education for students at national defense and security education centers. In this article, the author has used research methods including: synthesis method, document analysis, combined with comparative and evaluation methods, along with expert method. Research results have confirmed the role of the application of information technology in the educational environment, that is: Personalization of teaching activities; quick access to knowledge resources; increase interaction and engagement with learners; create an integrated learning environment between offline and online; support lecturers to improve the quality of lectures; innovate assessment methods. At the same time, the author has proposed directions for applying information technology in teaching activities, contributing to improving the quality of national defense and security education for students in the current period.
<b>Revised:</b> 30/4/2022	
<b>Published:</b> 30/4/2022	
<b>KEYWORDS</b>	
Information technology	
National defense	
Security	
Students	
Teaching	

## VAI TRÒ VÀ ĐỊNH HƯỚNG ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH CHO SINH VIÊN TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

Trần Hoàng Tinh\*, Dương Thị Thanh Mai

Trung tâm Giáo dục quốc phòng và an ninh - ĐH Thái Nguyên

THÔNG TIN BÀI BÁO	TÓM TẮT
<b>Ngày nhận bài:</b> 08/4/2022	Những tiến bộ của khoa học-công nghệ, đặc biệt là thành tựu từ cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang chi phối, tác động mạnh mẽ đến công tác giáo dục quốc phòng và an ninh cho sinh viên tại các trung tâm. Bài viết này tập trung nghiên cứu về vai trò và định hướng ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục quốc phòng và an ninh cho sinh viên tại các trung tâm giáo dục quốc phòng và an ninh. Trong bài viết này tác giả đã sử dụng các phương pháp nghiên cứu bao gồm: Phương pháp tổng hợp, phân tích tài liệu, kết hợp với phương pháp so sánh, đánh giá, cùng với phương pháp chuyên gia. Kết quả nghiên cứu đã khẳng định được vai trò của việc ứng dụng công nghệ thông tin trong môi trường giáo dục, đó là: Cá thể hóa hoạt động giảng dạy; truy cập tới các nguồn tri thức nhanh chóng; tăng tính tương tác, gắn kết với người học; tạo lập môi trường học tích hợp giữa offline và online; hỗ trợ giảng viên nâng cao chất lượng bài giảng; đổi mới phương pháp kiểm tra đánh giá. Đồng thời, tác giả đã đề xuất những định hướng ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động giảng dạy, góp phần nâng cao chất lượng công tác giáo dục quốc phòng và an ninh cho sinh viên trong giai đoạn hiện nay.
<b>Ngày hoàn thiện:</b> 30/4/2022	
<b>Ngày đăng:</b> 30/4/2022	
<b>TỪ KHÓA</b>	
Công nghệ thông tin	
Quốc phòng	
An ninh	
Sinh viên	
Dạy học	

DOI: <https://doi.org/10.34238/tnu-jst.5826>

\* Corresponding author. Email: tinhth@tnu.edu.vn

## 1. Mở đầu

Công tác giáo dục quốc phòng và an ninh (GDQP&AN) được Đảng, Nhà nước xác định có vị trí hết sức quan trọng trong hệ thống giáo dục quốc dân. Mục tiêu GDQP&AN nhằm “*Giáo dục cho công dân về kiến thức quốc phòng và an ninh để phát huy tinh thần yêu nước, truyền thống dựng nước và giữ nước, lòng tự hào, tự tôn dân tộc, nâng cao ý thức, trách nhiệm, tự giác thực hiện nhiệm vụ quốc phòng và an ninh, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa*” [1]. Để thực hiện thắng lợi mục tiêu đó, phải thực hiện nhiều giải pháp đồng bộ; trong đó ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong giảng dạy được xác định là bước đột phá trong đổi mới phương pháp dạy học tại các trung tâm.

Ứng dụng CNTT trong dạy học đã mở ra triển vọng lớn trong việc đổi mới các hình thức dạy học. Việc ứng dụng CNTT để đổi mới phương pháp giảng dạy ở các nhà trường được tác giả Tú Sỹ Chương nghiên cứu và đưa ra những kinh nghiệm kết hợp phương pháp giảng dạy hiện đại với phương pháp giảng dạy truyền thống [2].

Nhiều nghiên cứu của các tác giả, chẳng hạn Dương Tiến Sỹ [3], Trần Khánh [4], Nguyễn Chí Tăng [5], Nguyễn Sỹ Đức, Đặng Thành Hưng [6]..., đã khẳng định vai trò CNTT trong trường học và tập trung nghiên cứu việc ứng dụng CNTT trong dạy học tại các nhà trường với nhiều góc độ khác nhau. Trong một nghiên cứu khác, Trần Kiểm nhấn mạnh: Một trong bảy xu thế lớn của giáo dục thế giới trong thế kỷ XXI là: “*Áp dụng rộng rãi CNTT- một hướng đổi mới giáo dục có hiệu quả*”; vai trò của CNTT đã “*Tác động của CNTT đối với lĩnh vực giáo dục đang tạo ra một cuộc cách mạng về giáo dục mới*” [7]. Sự phát triển mạnh mẽ của khoa học và công nghệ, đặc biệt là thành tựu cuộc cách mạng công nghệ lần thứ 4 đang tạo nhiều cơ hội cho Việt Nam thực hiện chủ trương “*đi tắt, đón đầu*”, tiếp cận, ứng dụng vào phát triển kinh tế đất nước, hiện đại hóa Quân đội, tăng cường sức mạnh quốc phòng, an ninh, nâng cao khả năng phòng thủ đất nước [8].

Theo tác giả Nguyễn Thị Bích Nguyệt [9], ứng dụng công nghệ trong lĩnh vực giáo dục là việc áp dụng, sử dụng kết hợp những phát minh, những thành tựu của công nghệ vào hoạt động giảng dạy để cải tiến phương pháp, hình thức và công cụ giảng dạy và học tập.

Trong thời gian qua các trung tâm đã có kế hoạch triển khai chuyển đổi số lĩnh vực quốc phòng - an ninh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. Đã đề xuất phương án triển khai mô hình trung tâm thông minh gắn với thực hiện chuyển đổi số trong lĩnh vực quốc phòng - an ninh;... Tuy nhiên, có trung tâm chưa nhận thức được đầy đủ vai trò, cũng như có những định hướng phù hợp của việc ứng dụng CNTT trong công tác GDQP&AN cho sinh viên (SV). Vì vậy, việc xác định rõ vai trò của ứng dụng CNTT trong giảng dạy là nội dung cần thiết và là cơ sở cho việc triển khai ứng dụng CNTT vào công tác GDQP&AN cho SV tại các trung tâm, để góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy và thích ứng với tình hình hiện nay.

## 2. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu này chủ yếu sử dụng phương pháp phân tích định tính bao gồm: Phương pháp tham khảo tài liệu, phương pháp tổng hợp, phân tích kết hợp với phương pháp so sánh, đánh giá khi xác định vai trò của CNTT trong GDQP&AN cho SV. Phương pháp phỏng vấn chuyên gia được thực hiện, khi đưa ra những định hướng ứng dụng CNTT vào công tác GDQP&AN cho SV tại trung tâm GDQP&AN trong giai đoạn mới.

## 3. Kết quả nghiên cứu

### 3.1. Vai trò của CNTT trong GDQP&AN cho SV

Từ những vai trò của ứng dụng CNTT đối với hoạt động dạy - học ở các nhà trường, cùng với những tính chất đặc thù của công tác GDQP&AN cho SV, có thể nhận thấy vai trò chủ yếu của CNTT trong GDQP&AN cho SV như sau:

- *Cá thể hóa hoạt động giảng dạy*: Với các công cụ tìm kiếm thông tin như website, sách điện tử, giáo án điện tử,... giảng viên (GV) và SV có được nguồn dữ liệu kiến thức vô cùng phong phú và đa dạng về lĩnh vực quốc phòng - an ninh. Người dạy và người học tiến hành tìm kiếm các tư liệu có liên quan đến nội dung môn học GDQP&AN tùy thuộc vào nhu cầu và khả năng của mình. Tùy vào nhu cầu SV và các điều kiện hiện có, GV có thể sử dụng các phương pháp giảng dạy thích hợp, thông qua các nguồn tài nguyên số. Việc cá thể hóa hoạt động giảng dạy này góp phần làm tăng khả năng truyền tải khối lượng kiến thức quốc phòng - an ninh cho SV. Quá trình dạy và học sẽ có sự tương tác qua lại giữa GV và SV, giúp GV có những hướng điều chỉnh hợp lý để cải thiện chất lượng dạy học. Việc ứng dụng CNTT trong công tác GDQP&AN đã thay đổi cả vai trò của người học và người dạy; Ứng dụng CNTT trong GDQP&AN sẽ giúp đổi mới theo hướng giảm thuyết giảng, tăng tự học, thực hiện “*giảng ít, học nhiều*”. Nhờ các công cụ đa phương tiện, GV sẽ xây dựng được bài giảng sinh động thu hút sự tập trung và sáng tạo của người học.

- *Truy cập tới các nguồn tri thức nhanh chóng*: CNTT giúp SV tiếp cận được nguồn tài liệu dồi dào về công tác quốc phòng - an ninh. Các nguồn tài liệu trên Internet rất đa dạng, phong phú, là nơi mà GV và SV có thể tìm kiếm tư liệu giảng dạy và học tập dễ dàng. Các nguồn phải kể đến như: Google Search, Google Books, Scopus, Academie,...

CNTT có vai trò to lớn trong việc chia sẻ học liệu, liên kết và phối hợp mạnh mẽ giữa hệ thống các Trung tâm với nhau, góp phần thúc đẩy sự hợp tác, giúp người dạy - người học tiếp cận rất nhiều thông tin đa chiều, rút ngắn khoảng cách về không gian và thời gian, giúp SV có nhận thức nhanh hơn, đầy đủ hơn về công tác quốc phòng - an ninh của Đảng.

- *Tăng tính tương tác, gắn kết với người học*: Việc ứng dụng CNTT trong GDQP&AN có thể thực hiện trong giờ lên lớp hoặc SV có thể tự học trực tuyến ngay tại nhà (với một số nội dung nhất định). GV có thể sử dụng tích hợp các công cụ đa phương tiện như hình ảnh, âm thanh, video,... vào nội dung bài giảng, để tăng sự phong phú, hấp dẫn. Điều này còn giúp kích thích tư duy và tính sáng tạo của SV và tăng mức độ tương tác giữa GV và SV. Ngoài ra, khi dùng các thiết bị công nghệ như smartphone, laptop, máy tính bảng... để học tại nhà, SV sẽ cảm thấy thoải mái và tự tin trao đổi kiến thức với bạn bè, thầy cô. Điều này giúp thắt chặt mối quan hệ của mỗi SV với bạn bè, thầy cô. Đây là tiền đề quan trọng để khơi gợi hứng thú học tập môn GDQP&AN của SV. CNTT tạo ra sự hợp tác, chia sẻ kiến thức, học tập và trao đổi kinh nghiệm dạy học; GV có thể học tập, bồi dưỡng và trao đổi trực tuyến với đồng nghiệp để nâng cao nghiệp vụ chuyên môn; SV có cơ hội được học tập mọi lúc, mọi nơi qua công cụ đơn giản như diễn đàn, thư điện tử, hội thoại trực tuyến, trường học kết nối,...

- *Tạo lập môi trường học tích hợp giữa offline và online* (ở một số nội dung lý thuyết): Với việc tích hợp giữa việc học online và offline, SV sẽ cảm thấy thích thú hơn, giảm stress trong học tập, giúp nâng cao chất lượng dạy và học môn GDQP&AN. Nhờ các biện pháp ứng dụng CNTT trong dạy học, GV có thể tổ chức giờ dạy của mình một cách linh động và sáng tạo nhất, mang đến những phút giây học tập đầy thư giãn và thú vị cho SV. Môi trường học tập tích hợp này còn giúp GV và SV tiết kiệm được thời gian, công sức. Khi sử dụng giáo trình điện tử, GV không cần phải mất công photo, SV cũng không phải tốn phí để mua giáo trình. Việc thi trực tuyến cũng góp phần giảm chi phí in ấn và tiết kiệm thời gian chấm điểm của GV, tất cả đã có các phần mềm công nghệ hỗ trợ.

- *Hỗ trợ GV nâng cao chất lượng bài giảng*: CNTT đã giúp mỗi bài giảng của môn học GDQP&AN trở nên phong phú, đa dạng và hấp dẫn hơn. Với phương pháp giáo dục truyền thống, GV chỉ có thể giảng bài thông qua giáo trình, sách vở, phấn trắng và bảng đen, rất khó để khơi gợi hứng thú học tập cho SV. Với hình ảnh, video,... nội dung và chất lượng bài giảng được cải tiến đáng kể. Việc sử dụng các phần mềm hỗ trợ dạy học giúp cho GV có điều kiện tốt trong đổi mới PPDH mà các phương tiện truyền thống khó có thể thực hiện được. Các phần mềm có thể giúp mô phỏng nhiều quá trình, hiện tượng trong nội dung môn học GDQP&AN, mà không thể hoặc khó có thể được thể hiện từ những phương tiện khác. CNTT giúp đổi mới nội dung,

phương pháp và hình thức dạy học, là công cụ đắc lực nâng cao hiệu quả công tác GDQP&AN cho SV, tạo ra một môi trường giáo dục mang tính tương tác cao. Với tác động của CNTT, môi trường GDQP&AN cho SV cũng thay đổi, nó tác động mạnh mẽ tới mọi thành tố của quá trình quản lý, giảng dạy, giáo dục và học tập, rèn luyện.

- *Đổi mới phương pháp kiểm tra đánh giá*: CNTT được ứng dụng nhiều trong công tác đánh giá kết quả của người học, nhờ những lợi thế của nó về lưu trữ, thống kê, tính toán, sắp xếp, lọc dữ liệu... Hiện nay có khá nhiều phần mềm dùng để ôn tập, kiểm tra, trắc nghiệm cho phép tương tác trên mạng và tự đánh giá kết quả học tập, giúp tiết kiệm thời gian và thuận lợi hơn cho người dạy và người học. Việc sử dụng các phần mềm thi trắc nghiệm trong đánh giá kết quả học tập của người học mang lại những lợi ích cơ bản sau: Thuận tiện trong việc tạo đề thi; cho kết quả chính xác, khách quan; có các số liệu thống kê, tổng hợp nhanh chóng, chính xác; xây dựng được ngân hàng đề thi để sử dụng nhiều lần; có khả năng kiểm tra lượng kiến thức, kỹ năng của toàn bộ chương trình trong một khoảng thời gian ngắn.

### 3.2. Định hướng ứng dụng CNTT trong GDQP&AN cho SV

- *Sử dụng Internet trong khai thác sử dụng, lưu giữ và chia sẻ tư liệu, tài nguyên hỗ trợ hoạt động dạy - học*.

Internet là môi trường tương tác đa phương tiện, là thư viện khổng lồ chứa thông tin và nguồn tư liệu dạy học vô cùng phong phú. Mạng Internet cũng là một công cụ giao tiếp hữu hiệu với vô số các phương thức tương tác như: tin nhắn, thư điện tử, hội thoại, diễn đàn,... Với các công cụ tìm kiếm, có thể khai thác được các thông tin chính thống có liên quan đến công tác GDQP&AN cho SV trên Internet, cùng với các phần mềm hỗ trợ dạy học, các giáo án điện tử được đăng tải trên Internet, GV và SV có thể tìm kiếm tài về để khai thác, sử dụng rất hiệu quả cho hoạt động dạy và học; tạo cơ hội trong việc tự học, tự phát triển năng lực. Khi sử dụng và khai thác Internet, cần có sự kiểm soát, chọn lọc, mỗi tư liệu phải gắn với mục tiêu và nội dung cơ bản của chương trình môn học GDQP&AN, bảo đảm phù hợp với trình độ của SV. Một số các công cụ tìm kiếm phổ biến hiện nay là: google, search.netnam, vinaseek, socbay,... Bên cạnh đó, GV cũng nên phát huy, tận dụng nguồn kiến thức từ các loại từ điển chuyên ngành với từng môn học.

- *Sử dụng phần mềm trong hoạt động dạy - học*

Phần mềm là chương trình được lập trình và cài đặt vào máy tính để người dùng điều khiển phần cứng hoạt động nhằm khai thác các chức năng của máy tính và xử lý cơ sở dữ liệu. Trong lĩnh vực giáo dục, ngoài những phần mềm được cài đặt trong máy vi tính còn có những phần mềm công cụ được GV và SV sử dụng, khai thác nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động dạy, học gọi là phần mềm dạy học. Phần mềm được dùng trong dạy học với khối lượng thông tin chọn lọc, phong phú và có chất lượng cao giúp việc học của SV diễn ra sinh động, hấp dẫn, dễ tiếp thu, nâng cao tính tích cực, chủ động và sáng tạo của mỗi SV. Phần mềm dạy học còn có khả năng thông báo kịp thời các thông tin phản hồi, kết quả học tập của SV một cách khách quan và trung thực. Do đó, phần mềm dạy học là phương tiện dạy học quan trọng tạo điều kiện thực hiện được những đổi mới căn bản về nội dung, phần mềm dạy học nhằm hình thành ở SV năng lực làm việc, học tập một cách độc lập, phù hợp với xã hội hiện đại.

- *Dạy học e-learning*

GV xây dựng sẵn các bài giảng e-learning, SV sử dụng máy tính hoặc thiết bị điện tử thông minh để tự học các bài giảng đó, SV có thể trao đổi trực tuyến với GV thông qua mạng Internet. Điểm khác cơ bản của hình thức e-Learning là lấy người học làm trung tâm và tự làm chủ quá trình học tập, GV chỉ đóng vai trò hỗ trợ. Tuy e-learning có nhiều ưu điểm hơn so với phương pháp dạy học truyền thống, nhưng không thể thay thế hoàn toàn phương pháp dạy học truyền thống do tính chất đặc thù của môn học GDQP&AN. Vì, ngoài việc trang bị khối kiến thức quốc phòng-an ninh, mỗi SV còn phải rèn luyện tính kỷ luật trong môi trường quan sự. Do đó, một giải pháp kết hợp là sử dụng e-learning với các học phần có nội dung lý thuyết và những phương pháp giảng dạy truyền thống song song. E-learning đang là xu hướng chung của giáo dục thế

giới. Việc triển khai e-learning trong giáo dục-đào tạo nói chung và trong công tác GDQP&AN nói riêng là một xu hướng tất yếu nhằm đưa giáo dục Việt Nam tiếp cận với giáo dục thế giới.

- *Sách giáo khoa điện tử (E.book)*

Đối với công tác GDQP&AN ở các trung tâm, E.book nếu được sử dụng sẽ có nhiều ưu thế vượt trội, đó là: Cung cấp nội dung giáo trình toàn văn; là một kho giáo trình, học liệu trực tuyến mở; là môi trường chia sẻ các nội dung điện tử phục vụ nâng cao chất lượng công tác GDQP&AN cho SV. Trong thời gian tới, khi đời sống kinh tế, khoa học và công nghệ phát triển, giáo trình điện tử sẽ được phổ biến tại các cơ sở giáo dục, để thuận lợi cho việc học tập và góp phần giảm việc lưu trữ một số lượng lớn sách in truyền thống.

- *Phim giáo khoa trong giảng dạy*

Phim giáo khoa ngày nay đã thâm nhập vào các hoạt động của nhà trường. Chúng không những thay đổi phương pháp dạy học truyền thống mà còn đổi mới cả nội dung dạy học, mở rộng khả năng lĩnh hội tri thức khoa học với chất lượng cao và tốc độ nhanh. Phim giáo khoa dùng để dạy học khác với những video thông thường ở chỗ: nó phải chứa đựng nội dung giáo trình, vì vậy phim giáo khoa phải thể hiện được nội dung cơ bản của một bài, một chương hay một vấn đề trong chương trình, do vậy phim giáo khoa phải đảm bảo được những nội dung sau: Phải đảm bảo tính khoa học (thể hiện được kiến thức có chọn lọc, phù hợp với nội dung từng khối lớp); Phải đảm bảo được yêu cầu nghệ thuật (hình ảnh, âm thanh, ánh sáng, nhạc nền phải sinh động và phù hợp, lời bình phải trong sáng, rõ ràng...); Dung lượng phải phù hợp với thời gian từng môn học. Sự thành công trong việc sử dụng các phương tiện, thiết bị kỹ thuật để giải quyết hàng loạt tình huống dạy học đã góp phần nâng cao chất lượng bài giảng, trong đó có việc sử dụng phim giáo khoa trong dạy học. Trong xu thế phát triển của khoa học kỹ thuật hiện nay, một số trung tâm GDQP&AN đã trang bị phương tiện và thiết bị kỹ thuật dạy học hiện đại như máy tính, máy chiếu, tivi... Đó là sự đầu tư có tính khách quan và cần thiết để đổi mới phương pháp dạy học, góp phần nâng cao chất lượng môn học GDQP&AN trong giai đoạn hiện nay.

- *Xây dựng môi trường dạy học đa phương tiện*

Đa phương tiện luôn gắn liền với CNTT mà đặc biệt là với máy tính. Như vậy, có thể hiểu đa phương tiện là phương pháp giới thiệu thông tin bằng máy tính, sử dụng nhiều phương tiện truyền thông tin như văn bản, đồ họa và âm thanh, cùng với khả năng tương tác cao. Giảng dạy môn học GDQP&AN đa phương tiện là sử dụng phương tiện dạy học mới, sử dụng máy tính, các phương tiện truyền thông để xử lý, biểu hiện, chuyển tải các thông tin về quốc phòng - an ninh cho SV. Với hình thức dạy học này sẽ kích thích, huy động tối đa các giác quan của SV, đồng thời tạo ra sự đa tương tác giữa GV - SV - thông tin (kiến thức quốc phòng - an ninh) và các hoạt động rèn luyện của SV. Môi trường dạy học đa phương tiện sẽ hỗ trợ rất hiệu quả cho việc dạy - học nói chung và công tác GDQP&AN cho SV nói riêng, giúp chuyển tải và khai thác hiệu quả các nguồn thông tin phong phú và đang biến đổi hàng ngày của tri thức nhân loại và những ứng dụng khoa học kỹ thuật vào lĩnh vực quốc phòng-an ninh. Qua đó, khai thác các ưu điểm đặc trưng của nó như tính đa phương tiện, tính tương tác cao, cá nhân hoá các hoạt động học tập, học theo nhịp độ và đặc điểm cá nhân, kiểm tra đánh giá và phản hồi kịp thời.

- *Công nghệ mô phỏng trong dạy học*

Phương pháp mô phỏng trong dạy học là phương pháp tiếp cận nhận thức thế giới thực thông qua mô hình tĩnh hoặc động. Mô phỏng được sử dụng để huấn luyện, cung cấp những kinh nghiệm gián tiếp trước khi người học thực hành thực tế. Trong lĩnh vực GDQP&AN, công nghệ mô phỏng cho phép giải quyết vấn đề bảo đảm hệ thống vật chất giảng dạy truyền thống như thao trường, bãi tập, vật chất, vũ khí, trang bị trong điều kiện chưa được đầu tư. Đây là giải pháp bù đắp những thiếu sót trong giảng dạy ngoài thực địa; giảm phần lớn công sức chuẩn bị, vật chất cho hoạt động giảng dạy.

Ở mục tiêu chất lượng GDQP&AN, công nghệ mô phỏng giúp GV thực hành trước những nội dung cần thiết, còn yếu, thiếu trước khi giảng dạy thực tế; không phải cất xén nội dung, kế hoạch do biến động về thao trường, thời tiết; có thể tùy chọn quy mô, hình thức, tần suất, không gian,

địa hình để giảng dạy; đặc biệt là tạo sự đối kháng trong huấn luyện chiến thuật; mô tả quá trình chuyển động của súng khi bắn, khi nổ của lựu đạn,... là những ưu điểm mà phương pháp huấn luyện truyền thống khó thực hiện được. Việc sử dụng công nghệ mô phỏng tạo nên những giờ học trực quan, sinh động giúp SV nâng cao kỹ năng, rèn luyện tâm lý trong sử dụng vũ khí, trang bị; hình dung được một số tình huống trong huấn luyện chiến thuật.

- *Ứng dụng CNTT trong kiểm tra, đánh giá kết quả dạy học*

Hiện nay, CNTT được ứng dụng trong công tác đánh giá chất lượng, hiệu quả giáo dục nói chung, trong kiểm tra, đánh giá kết quả dạy học nói riêng, nhờ những lợi thế về lưu trữ, thống kê, sắp xếp, lọc dữ liệu...; ứng dụng CNTT giúp xây dựng được các ngân hàng đề thi đảm bảo tính công bằng và khoa học. Nếu ứng dụng CNTT trong việc kiểm tra đánh giá kết quả ở mỗi nội dung, mỗi học phần trong chương trình GDQP&AN được áp dụng sẽ đảm bảo được tính khách quan, chính xác và toàn diện.

Như vậy, cần xác định ứng dụng CNTT trong công tác GDQP&AN cho SV tại các trung tâm là nhiệm vụ quan trọng và không ngừng được đẩy mạnh. Để đạt mục tiêu thì việc nghiên cứu, lựa chọn công nghệ phù hợp có ý nghĩa rất quan trọng, đồng thời việc triển khai ứng dụng CNTT trong dạy – học cần thực hiện quyết liệt, đồng bộ, sáng tạo, linh hoạt và phù hợp với điều kiện thực tế của mỗi trung tâm. Ứng dụng CNTT là tất yếu, là hướng đi nhanh, bền vững trong quá trình nâng cao chất lượng GDQP&AN cho SV ở các trung tâm, do đó cần được sớm nghiên cứu và áp dụng.

#### 4. Kết luận

Công tác GDQP&AN cho SV trước nay sử dụng các hình thức, phương pháp dạy – học theo cách độc thoại giữa GV với SV. Tuy nhiên, sự thay đổi nhanh chóng và phát triển vượt bậc của công nghệ, đã khiến cho các hình thức, phương pháp dạy – học này không thể đáp ứng được yêu cầu ngày một cao của nhiệm vụ GDQP&AN cho SV. Điều đó cho thấy cách dạy – học truyền thống kém hiệu quả hơn so với các hình thức, phương pháp dạy – học có ứng dụng CNTT. Việc nhận thức đầy đủ vai trò và chủ động triển khai ứng dụng CNTT trong công tác GDQP&AN cho SV được xem là phù hợp với xu thế phát triển của thời đại hiện nay. Có như vậy mới thúc đẩy hoạt động dạy - học diễn ra mọi lúc, mọi nơi phù hợp và thích ứng với tình hình dịch bệnh Covid – 19 hiện nay, đặc biệt góp phần quan trọng trong việc nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác GDQP&AN cho SV trong tình hình mới.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO/ REFERENCES

- [1] National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam, *Law No. 30/2013/QH13 dated June 19, 2013 of the National Assembly: Law on National Defense and Security Education*, 2013.
- [2] S. C. Tu, “Application of information technology in teaching and learning inorganic chemistry,” *Journal of Science and Technology Information*, no. 6, pp. 49-52, 2011.
- [3] T. S. Duong, “Directions to improve the effectiveness of information technology application in teaching,” *Science and Technology Information Journal*, no. 6, pp. 51-52, 2011.
- [4] K. Tran, “Overview of Information and Communication Technology Applications in Education,” *Education Journal*, no. 161, pp. 14-15, 2007.
- [5] C. T. Nguyen, “Information technology application skills of junior high school teachers in teaching,” *Education Journal*, no. 237, pp. 51-52, 2010.
- [6] S. D. Nguyen and T. H. Dang, “Information technology and teaching equipment in high schools,” *Education Journal*, no. 172, pp. 15-16, 2007.
- [7] K. Tran, *Basic issues of Education Management Science*. Publishing House of Pedagogical University, Hanoi, p. 25, 2006.
- [8] V. K. Tran, “Strategies of some great powers affecting national defense and security in the region and Vietnam,” *National Defense Journal of the entire population*, no. 5, p. 37, 2021.
- [9] B. T. N. Nguyen, “The role of technology application in teaching and learning in universities today,” *Industry and Trade Journal - Scientific research results and technology application*, no. 12, May 2021. [Online]. Available: <https://tapchicongthuong.vn/bai-viet/vai-tro-cua-viec-ung-dung-cong-nghe-trong-day-va-hoc-dai-hoc-hien-nay-82252.htm>. [Accessed May 4, 2022].